

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ
XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA THEO TIÊU CHUẨN HỮU CƠ
GẮN VỚI SẢN PHẨM OCOP VỤ HÈ THU NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ HÌNH

1. Đặt vấn đề

Theo Tổ chức Nông nghiệp hữu cơ quốc tế - IFOAM: “Vai trò của nông nghiệp hữu cơ, dù cho trong canh tác, chế biến, phân phối hay tiêu dùng, là nhằm mục đích duy trì sức khỏe của hệ sinh thái và các sinh vật từ các sinh vật có kích thước nhỏ nhất sống trong đất đến con người”. Canh tác hữu cơ sẽ cải thiện và duy trì hệ sinh thái nông nghiệp, sản xuất đủ lương thực có dinh dưỡng, không độc hại và có chất lượng cao,... Ngoài ra, còn đảm bảo, duy trì và gia tăng độ phì nhiêu cho đất, củng cố các chu kỳ sinh học, đặc biệt là các chu trình dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng.

Tại Hà Tĩnh hàng năm gieo cấy khoảng 100.000 ha lúa, trong đó vụ Hè Thu khoảng 44.000ha. Thời gian qua tỉnh cũng đã có nhiều hướng đi trong sản xuất lúa, như: Đưa các giống lúa mới năng suất, chất lượng vào sản xuất; sản xuất cánh đồng mẫu lớn; sản xuất vùng lúa tập trung theo chuỗi giá trị; sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP;...

Tuy nhiên, việc sản xuất lúa hiện nay của bà con nông dân canh tác còn theo thói quen, tập quán và chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư sản xuất để thành sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Sản phẩm chưa bền vững và có khả năng cạnh tranh được với thị trường. Trong canh tác còn lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng nhiều phân bón vô cơ gây ra tác động xấu đến đất, nước của vùng sản xuất.

Với mục đích định hướng cho bà con nông dân sản xuất lúa theo hướng không bón phân vô cơ, không sử dụng thuốc hóa học, hóa chất kích thích, chất bảo quản nhằm đảm bảo an toàn cho người sản xuất, người tiêu dùng và môi trường sinh thái. Vụ Hè Thu năm 2020, từ nguồn kinh phí phân bổ cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã triển khai xây dựng mô hình *Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với sản phẩm OCOP vụ Hè Thu năm 2020*.

2. Mục tiêu

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng môi trường sản xuất an toàn.
- Nâng cao năng suất chất lượng cho vùng sản xuất lúa.

- Liên kết phát triển sản xuất giữa các nông hộ, nhóm nông hộ với HTX, Doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các cấp, chính quyền và sự phối kết hợp chặt chẽ của các đoàn thể tại địa phương.

- Người dân địa phương luôn có ý thức học hỏi, tiếp thu cái mới, mạnh dạn áp dụng cái mới. Các hộ dân có kinh nghiệm về thâm canh sản xuất lúa.

- Các vùng lựa chọn thực hiện mô hình có đường giao thông nội đồng đảm bảo, thuận lợi cho tham quan học tập; có hệ thống kênh mương được kiên cố hóa thuận tiện trong tưới, tiêu.

- Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Tổng Công ty Sông Gianh, Công ty KC Hà Tĩnh, Tổng Công ty Giống cây trồng Trung ương với đơn vị chủ trì, chính quyền địa phương và bà con nông dân trong cung ứng các sản phẩm đầu vào giống, phân bón đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp. Trong quá trình thực hiện mô hình cán bộ kỹ thuật bám sát theo dõi, để đánh giá và khắc phục những vướng mắc phát sinh đã tạo được lòng tin cho người sản xuất.

2. Khó khăn

- Vụ Hè Thu năm 2020 thời tiết nắng nóng gay gắt từ đầu vụ, giai đoạn trổ diễn ra trận mưa lớn trong 3 ngày, gây ngập lụt cục bộ đã làm ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của lúa (tại điểm Kỳ Giang - Kỳ Anh).

- Số hộ tham gia tại các điểm nhiều (điểm nhiều nhất là tại Kỳ Giang 176 hộ), nên việc thống nhất ý kiến còn gặp nhiều khó khăn.

- Chi phí của mô hình sản xuất lúa hữu cơ khá cao, công chăm sóc nhiều dẫn đến tâm lý ngại làm.

- Phân hữu cơ và các chế phẩm sinh học có tác dụng chậm hơn so với phân hóa học nên bà con nông dân còn nhiều băn khoăn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy mô, địa điểm thực hiện

- Quy mô: 71 ha.

- Địa điểm thực hiện: Kỳ Giang - Kỳ Anh (20 ha); Cẩm Thành - Cẩm Xuyên (20 ha); Thạch Liên - Thạch Hà (11 ha); Yên Hồ - Đức Thọ (20 ha).

2. Giống lúa, phân bón, quy trình kỹ thuật

2.1. Giống lúa

Giống lúa RVT và Giống Dự Hương 8

2.2. Phân bón

Bón phân Hữu cơ khoáng Hà Gianh HCK-242, Hữu cơ khoáng Sông Gianh HCK-423 của Tổng Công ty Sông Gianh theo Quy trình do Tổng Công ty Sông Gianh soạn thảo

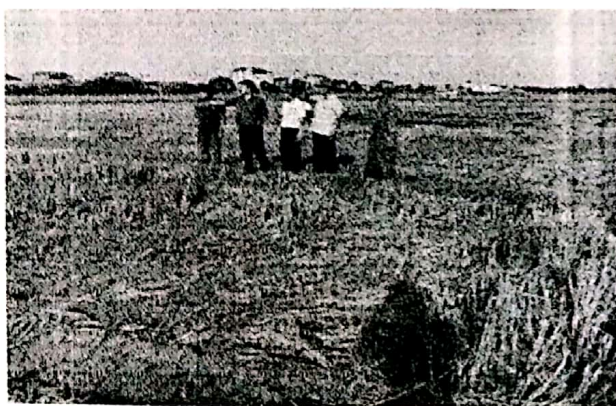
STT	Thời điểm bón	Tên phân bón	Lượng bón (kg/sào 500m ²)	Lượng bón (kg/ha)	Cách bón
1	Bón lót	Hữu cơ Khoáng Hà Gianh HCK-242	40-60	800-1.200	Bón lúc bừa hoặc trước khi bừa lần cuối, để lắng đất rồi cấy/gieo
2	Bón thúc đẻ nhánh	Hữu cơ Khoáng Sông Gianh HCK-423	30-40	600-800	Bón sau cây 10-15 ngày (đối với vụ Hè Thu), 15-20 ngày (đối với vụ Xuân), kết hợp làm cỏ sục bùn
3	Bón thúc đón đòng	Hữu cơ Khoáng Sông Gianh HCK-423	25-40	500-800	Bón khi cây lúa bắt đầu phân hóa mầm hoa (khi có 30% lá lúa thắt eo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Khảo sát, xây dựng phương án lựa chọn hộ tham gia thực hiện

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Ứng dụng CGKH-CN và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện, chính quyền các xã để lựa chọn vùng triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu của mô hình. Đảm bảo đủ diện tích, thuận tiện trong công tác theo dõi chỉ đạo cũng như tham quan nhân rộng.

- Trước khi thực hiện, Trung tâm khuyến nông phối hợp cùng TCT Sông Gianh lấy mẫu đất trong khu vực sản xuất để phân tích về các chất lượng trong đất.



Khảo sát chọn vùng đất



Lấy mẫu đất, mẫu nước

- Khoanh vùng khu vực sản xuất hữu cơ, xây dựng vùng đệm tách biệt với khu vực không sản xuất hữu cơ, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm, khu tập kết, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện, khu chăn nuôi tập trung; Khu vực sản xuất hữu cơ được ngăn cách với khu vực không sản xuất hữu cơ

bởi các bờ vùng, kênh mương, đường bê tông,...; ngăn cách với các nghĩa trang bởi vùng sản xuất lúa thông thường.

- Họp dân lấy ý kiến triển khai xây dựng mô hình:

+ Tổ chức các cuộc họp dân triển khai thực hiện mô hình, lấy ý kiến thảo luận để có được sự đồng thuận của người sản xuất trong thay đổi phương thức canh tác mới.



Họp dân triển khai mô hình

- Lập phương án và dự toán trình phê duyệt: Sau khi lựa chọn, quy hoạch được vùng sản xuất và thống nhất được các hộ dân đã lên danh sách thực hiện và lập phương án, dự toán theo quy định để triển khai mô hình đảm bảo đúng tiến độ đề ra và kịp thời vụ sản xuất.

3.2. Cấp phát vật tư

- Tổ chức cấp phát vật tư theo dự toán được phê duyệt cho các hộ dân công khai, minh bạch; đảm bảo về số lượng và chất lượng; thực hiện cấp phát đúng tiến độ, dưới sự giám sát chặt chẽ của chính quyền địa phương.



Cấp phát giống



Cấp phát phân bón

3.3. Lựa chọn đơn vị tư vấn triển khai thực hiện các nội dung để cấp chứng nhận hữu cơ

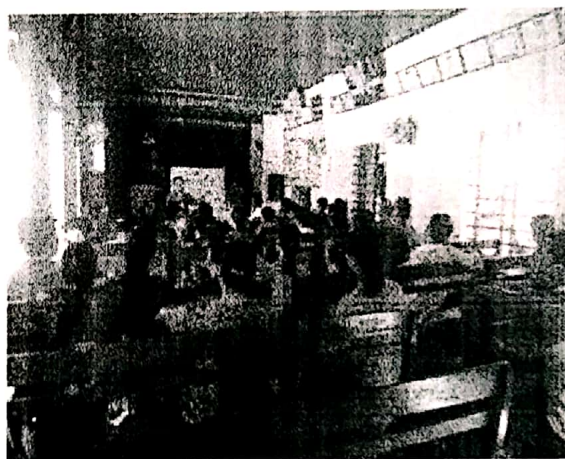
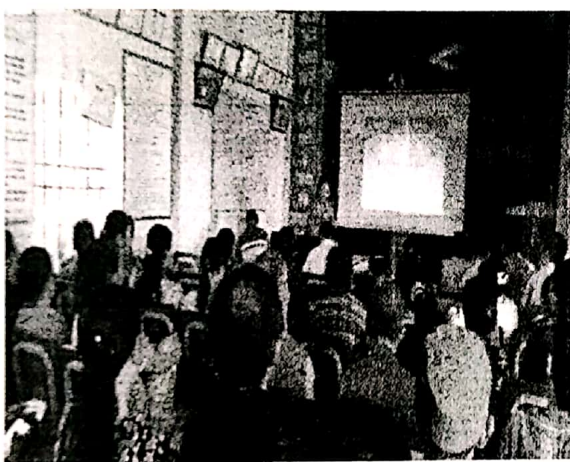
Công ty cổ phần chứng nhận GLOBALCERT được lựa chọn là đơn vị thực hiện nội dung tư vấn sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ của mô hình. Công ty đã đồng hành cùng bà con nông dân trong quá trình sản xuất.

3.4. Chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật

- Đào tạo, tư vấn

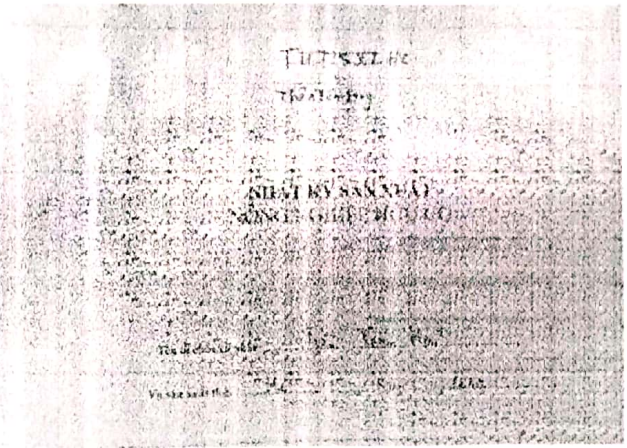
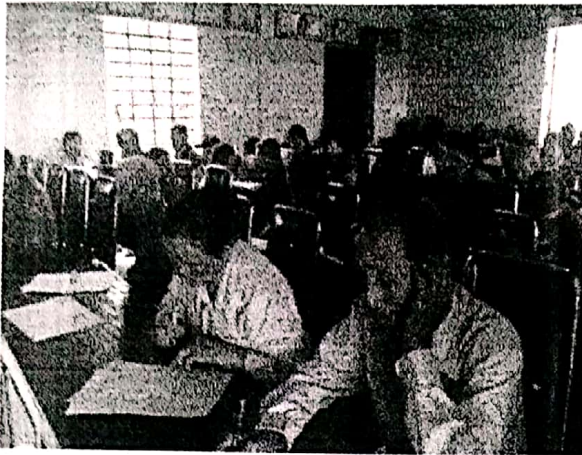
Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức tập huấn cho 431 hộ tham gia thực hiện mô hình các nội dung:

+ Quy trình sản xuất thâm canh lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ theo tiêu chuẩn TCVN 11041-5-2018 Tiêu chuẩn hữu cơ - phần 5: Gạo hữu cơ, TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ do Tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F3/SCI Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.



Tập huấn quy trình kỹ thuật

- + Quy trình sản xuất lúa cải tiến SRI.
- + Chương trình quản lý cây trồng tổng hợp ICM, chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM.
- + Hướng dẫn xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất hữu cơ: Kho chứa phân bón, bảng dự tính dự báo,...
- + Hướng dẫn thiết lập kế hoạch sản xuất hữu cơ, ghi chép hồ sơ, nhật kí sản xuất.

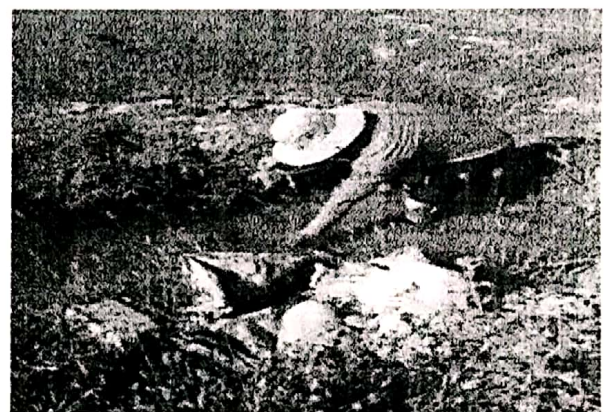


Sổ ghi chép nhật ký sản xuất

- Thực hiện nội dung kiểm nghiệm:

Trung tâm khuyến nông phối hợp cùng TCT Sông Gianh lấy mẫu đất để phân tích thay đổi của môi trường đất sau khi thực hiện mô hình;

Đơn vị tư vấn đánh giá GLOBALCERT lấy mẫu đất, mẫu nước, mẫu sản phẩm để phân tích thực hiện chuyên đổi và chứng nhận hữu cơ theo tiến độ triển khai.

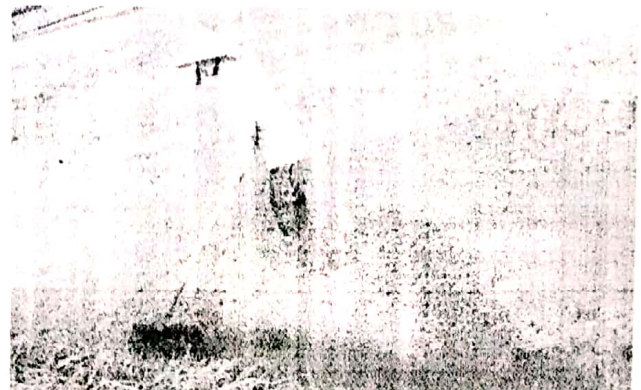
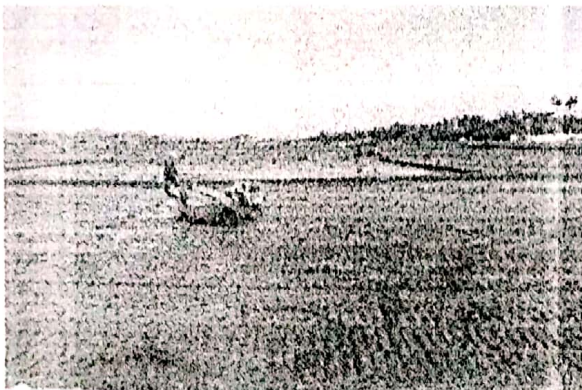


Lấy mẫu đất, mẫu nước

- Hướng dẫn chăm sóc lúa:

Đồng hành quá trình triển khai thực hiện mô hình, cán bộ kỹ thuật Trung tâm, các Công ty giống, Công ty phân bón đã luôn bám sát chỉ đạo, thực hiện theo các giai đoạn cụ thể:

+ Hướng dẫn người dân cày bừa, làm đất kỹ, hạn chế cỏ dại



+ Hướng dẫn người dân gieo cấy đúng lịch thời vụ, đúng quy trình

TT	Giống lúa	RVT	Dự Hương 8
	Ngày theo dõi		
1	Ngày gieo	4 - 5/6/2020	2 - 3/6/2020
2	Ngày bón phân thúc đợt 1	16 - 17/6/2020	15 - 16/6/2020
3	Ngày bón phân thúc đợt 2	20 - 21/7/2020	17 - 18/7/2020



Kiểm tra mầm thóc giống



Gieo hạt giống

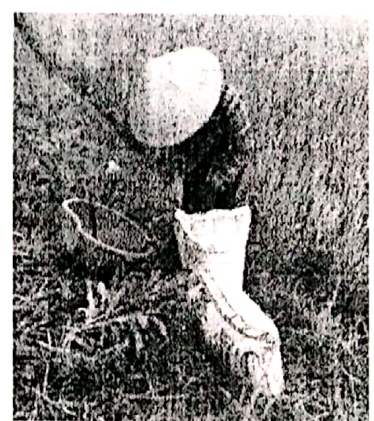
+ Bón phân hữu cơ của Tổng Công ty Sông Gianh trong toàn bộ quá trình sản xuất lúa.



Bón phân lót

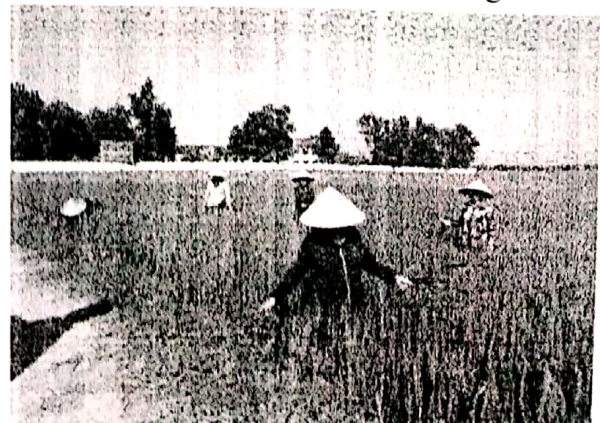


Bón phân thúc đợt 1

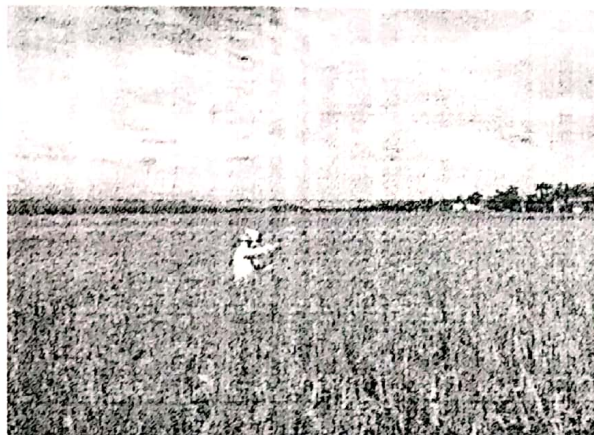


Bón phân thúc đợt 2

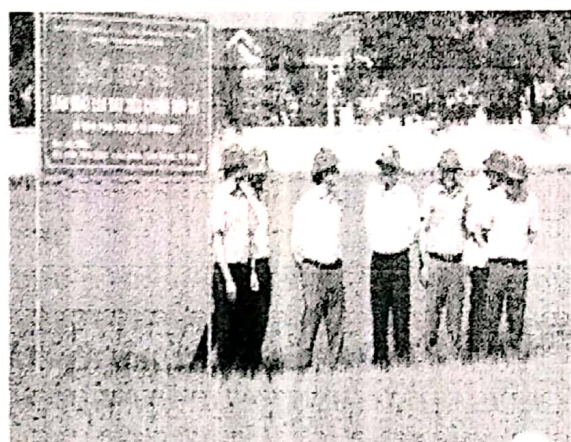
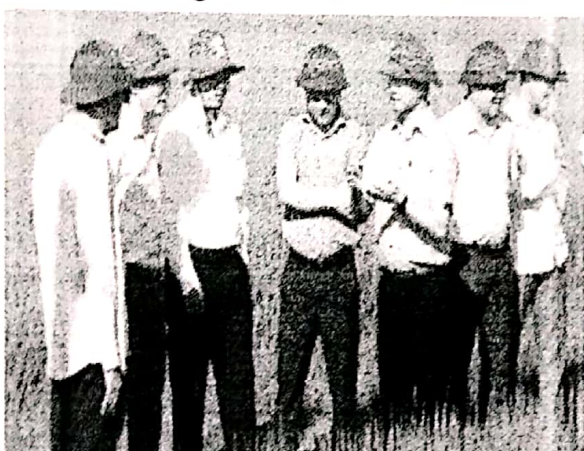
+ Phòng trừ cỏ dại bằng biện pháp điều tiết nước và làm cỏ thủ công



+ Theo dõi, đo đếm các chỉ tiêu sinh trưởng của cây.



+ Tiến hành kiểm tra thường xuyên đồng ruộng và quá trình sản xuất của các hộ tham gia mô hình 2 lần/tuần.



- *Tổ chức đánh giá chuyển đổi và chứng nhận theo tiêu chuẩn hữu cơ*

+ Tổ chức đánh giá nội bộ, hướng dẫn người dân xây dựng hồ sơ. Đánh giá sửa lỗi cho các hộ dân.



+ Tổ chức đánh giá chính thức để thực hiện chuyển đổi năm thứ nhất nhằm đánh giá và cấp Giấy chứng nhận chuyển đổi vùng sản xuất hữu cơ.

IV. KẾT QUẢ THEO DÕI MÔ HÌNH

1. Theo dõi sự thay đổi hàm lượng các chất trong

Quá trình thực hiện Trung tâm khuyến nông phối hợp cùng Tổng công ty Sông Gianh lấy mẫu đất trước và sau khi thực hiện mô hình để đánh giá được sự thay đổi của tính chất đất. Kết quả phân tích thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1. Kết quả phân tích mẫu đất trước và sau khi bón phân hữu cơ

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả phân tích								
				Mẫu 01 (Mô hình Cẩm Thành)			Mẫu 02 (Mô hình Thạch Liên)			Mẫu 03 (Đối chứng Thạch Liên)		
				24/5	19/8	±	24/5	19/8	±	24/5	19/8	±
1	pH(H ₂ O)	TCVN 5979:2007		4,38	4,4	0,02	4,35	4,37	0,02	4,64	4,64	0
2	pH(KCl)	TCVN 5979:2007		3,93	3,94	0,01	3,77	3,79	0,02	4,06	4,06	0
3	Dung tích hấp thụ - CEC	TCVN 8568:2010	(meq/100g)	10,74	10,74	0	11,39	11,4	0,01	10,97	10,97	0
4	Hữu cơ tổng số - OM	TCVN 8941:2011	(%)	2,95	2,98	0,03	2,54	2,6	0,06	2,47	2,47	0
5	Photpho dễ tiêu	TCVN 8942:2011	mgP ₂ O ₅ /100g	0,3	0,32	0,02	0,14	0,17	0,03	0,16	0,16	0
6	Kali dễ tiêu	TCVN 8662:2011	mgK ₂ O/100g	2,29	2,3	0,01	1,45	1,47	0,02	1,69	1,68	-0,01

** Ghi chú*

Thời gian lấy mẫu đất trước khi bón phân HCK Sông Gianh: ngày 24/5/2020.

Thời gian lấy mẫu đất sau khi bón phân HCK Sông Gianh: ngày 19/8/2020

Mẫu số 1: Lấy mẫu đất tại diện tích ruộng sử dụng phân bón HCK Sông Gianh tại Cẩm Thành, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

Mẫu số 2: Lấy mẫu đất tại diện tích ruộng sử dụng phân bón HCK Sông Gianh tại Thạch Liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Mẫu số 3: Lấy mẫu đất tại diện tích ruộng sử dụng phân bón vô cơ theo phương pháp truyền thống tại Thạch Liên, Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Đánh giá kết quả phân tích mẫu đất:

- Trước và sau khi bón phân hữu cơ, tại các điểm triển khai mô hình đã có sự thay đổi, các chỉ số phân tích tăng lên: Bón phân hữu cơ đã làm tăng độ pH lên 0,02%. Tuy nhiên, tại các điểm thực hiện vẫn còn thấp từ 4,4 - 4,7 (pH thích hợp đất trồng lúa: 5,5-6,5). Hàm lượng hữu cơ (OM) tại 2 diện tích sử dụng phân bón hữu cơ tăng lên, tại Cẩm Thành tăng 0,03%, tại Thạch Liên tăng 0,06%. Đất có dấu hiệu được thay đổi về mặt lý học và hóa học, giúp đất có dấu hiệu tăng khả năng hấp thụ - CEC, tại Thạch Liên tăng 0,01 meq/100g. Bên cạnh đó phân bón hữu cơ làm tăng keo đất giúp đất tăng khả năng giữ chất dinh dưỡng cụ thể tại Cẩm Thành P₂O₅ dt (dễ tiêu) tăng 0,02 mg/100 g, K₂O dt tăng 0,01 mg/100g, tại Thạch Liên P₂O₅ dt tăng 0,03 mg/100 g, K₂O dt tăng 0,02 mg/100g.

- Đối với đối chứng bón phân vô cơ, các chỉ tiêu phân tích trước và sau vụ sản xuất đều không thay đổi, các chỉ tiêu này nằm ở mức thấp, đất chua nhẹ, dinh dưỡng trung bình, hạn chế cho sự sinh trưởng tối đa của cây lúa.

2. Theo dõi tình hình sinh trưởng của các giống lúa

- Giống lúa theo dõi các chỉ tiêu: Giống lúa RVT và giống lúa Dự Hương 8, canh tác theo tiêu chuẩn hữu cơ, bón phân hữu cơ Sông Gianh.

- Giống lúa đối chứng: Giống RVT và giống lúa Dự Hương 8, canh tác theo phương pháp thông thường, bón phân vô cơ (đạm, lân, kali, NPK).

2. 1. Thời gian sinh trưởng

Bảng 2. Theo dõi thời gian sinh trưởng

Chi tiêu	RVT		Dự Hương 8	
	(Mô hình)	(Đối chứng)	(Mô hình)	(Đối chứng)
Ngày gieo	4 - 5/6/2020	4 - 5/6/2020	2 - 3/6/2020	2/6/2020
Ngày bắt đầu trổ	10/8/2020	10/8/2020	8/8/2020	9/8/2020
Ngày kết thúc trổ	15/8/2020	15/8/2020	12/8/2020	13/8/2020
Ngày dự kiến bắt đầu thu hoạch	8-10/9/2020	8 -10/9/2020	5 - 6/9/2020	5/9/2020
Thời gian sinh trưởng (ngày)	95 - 97	95 - 97	95 - 96	95

2. 2. Một số đặc điểm nông sinh học

Bảng 3. Một số đặc điểm nông sinh học của cây lúa

TT	Chi tiêu	RVT		Dự Hương 8	
		(Mô hình)	(Đối chứng)	(Mô hình)	(Đối chứng)
1	Thời gian sinh trưởng (ngày)	95 - 97	95 - 97	95 - 96	95
2	Độ thuần đồng ruộng (điểm)	1	1	1	1
3	Chiều cao cây (cm)	110	112	97	100
5	Màu sắc lá	Xanh thẫm	Xanh thẫm	Xanh thẫm	Xanh thẫm
6	Khả năng đẻ nhánh	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình
7	Độ dài giai đoạn trổ (điểm)	5	5	5	5
8	Độ thoát cỏ bông (điểm)	1	1	1	1
9	Độ cứng cây (điểm)	1	1	1	1
10	Độ tàn lá (điểm)	1	1	1	1
11	Màu sắc vỏ trấu	Vàng	Vàng	Vàng	Vàng
12	Tình trạng râu ở hạt (điểm)	0	0	0	0
13	Dạng hạt	Dài	Dài	Dài	Dài
15	Độ rụng hạt (điểm)	5	5	5	5

Qua bảng 1 nhận thấy:

- Về thời gian sinh trưởng: So với đối chứng thời gian sinh trưởng của các giống lúa gieo cấy tại mô hình có thời gian sinh trưởng tương đương. Giống RVT sinh trưởng 95 - 97 ngày, giống Dự Hương 8 sinh trưởng 95 - 96 ngày.

- Độ dài giai đoạn trỗ: Các giống lúa có thời gian trỗ trung bình điểm 5 (4 - 7 ngày).

- Độ thuần đồng ruộng: Các giống có độ thuần trung bình (1 điểm).

- Độ thoát cỏ bông: Các giống lúa đều trỗ thoát hoàn toàn (điểm 1).

- Độ cứng cây: Độ cứng cây thể hiện khả năng chống đổ của giống lúa. Chống đổ là một trong những đặc tính quan trọng đối với cây lúa. Khả năng chống đổ do đặc tính giống quyết định là chủ yếu, vì vậy việc tạo ra các giống chiều cao trung bình, thân cứng, chống đổ tốt cho năng suất cao, chất lượng tốt là mục tiêu hàng đầu trong chọn giống hiện nay. Các giống lúa tại các điểm cứng cây, chống đổ tốt, hầu như không bị đổ (điểm 1).

- Chiều cao cây: Giống RVT có chiều cao 110 cm, giống Dự Hương 8 có chiều cao 97 cm, đều thấp hơn 1 chút so với đối chứng.

2.3. Ảnh hưởng sâu bệnh gây hại

Bảng 4. Tình hình sâu bệnh gây hại

STT	Sâu hại và bệnh hại	RVT		Dự Hương 8	
		(Mô hình)	(Đối chứng)	(Mô hình)	(Đối chứng)
1	Sâu cuốn lá	0	0	0	0
2	Sâu đục thân	0	0	0	0
3	Rầy nâu	0	0	0	0
4	Bệnh đạo ôn	0	0	0	0
5	Bệnh khô vằn	1	1	0	0
6	Bệnh đốm nâu	0	0	0	0
6	Bệnh bạc lá	0	0	0	0

Qua bảng 3 cho thấy: Vụ Hè Thu 2020 trên các vùng sản xuất lúa mô hình hầu như ít bị đối tượng gây hại.

2.4. Năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất

Bảng 5. Năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất

TT	Giống lúa Chi tiêu	RVT		Dự Hương 8	
		(Mô hình)	(Đối chứng)	(Mô hình)	(Đối chứng)
1	Số bông/m ²	267	268	270	271
2	Tổng số hạt/bông	144	146	152	154
3	Tỷ lệ lép (%)	14,9	14,8	12,5	12,4
4	Tỷ lệ hạt chắc (%)	85,1	85,2	87,5	87,6
5	P1000 hạt (g)	19	19	19	19
6	NSLT (tạ/ha)	62,17	63,34	68,23	69,46
7	NSTT (tạ/ha) (Dự kiến)	53,00	54,00	56,00	57,00

Đánh giá năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất ta được kết quả ở bảng 3, cụ thể:

- Các yếu tố cấu thành năng suất (Số bông/m², số hạt/bông, tỷ lệ hạt chắc/bông, trọng lượng 1000 hạt) của các giống lúa mô hình và giống lúa đối chứng gần như tương đương nhau.

- Năng suất của các giống lúa sản xuất sử dụng phân hữu cơ có giảm so với các giống lúa sản xuất sử dụng phân vô cơ. Tuy nhiên năng suất dự kiến thu hoạch của các giống tại mô hình vẫn ở mức khá so với các lúa sản xuất vụ Hè Thu tại Hà Tĩnh đạt từ 53 - 56 tạ/ha (RVT: 53 tạ/ha, Dự Hương 8: 56 tạ/ha).

2.5. Cấp chứng nhận chuyển đổi sản xuất hữu cơ

Mặc dù trong điều kiện sản xuất chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, đơn vị tư vấn là Công ty CP chứng nhận GLOBALCERT vẫn triển khai hướng dẫn các hộ dân đầy đủ về quy trình thực hành sản xuất lúa hữu cơ theo tiêu chuẩn TCVN 11041-5-2018 Tiêu chuẩn hữu cơ - phần 5: Gạo hữu cơ và TCVN 11041-2:2017 Nông nghiệp hữu cơ - Phần 2: Trồng trọt hữu cơ. Đến nay, đã hoàn thành các nội dung theo quy định, hồ sơ và mẫu đất, nước, sản phẩm đang được thẩm định và phân tích để cấp chứng nhận chuyển đổi vụ thứ nhất cho các vùng sản xuất lúa hữu cơ trước 30/8/2020, để kịp thời cho việc thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo.

V. HIỆU QUẢ MÔ HÌNH

1. Hiệu quả kinh tế

Tính hiệu kinh tế (tính cho 01 ha) khi sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ so với đối chứng sử dụng phân bón vô cơ đối với giống lúa RVT ta có kết quả ở bảng sau:

Bảng 6. So sánh hiệu quả kinh tế sản xuất hữu cơ so với vô cơ đối với sử dụng giống lúa RVT

ĐVT: 1.000đ

TT	Chi tiêu	Giống lúa			RVT (Mô hình)			RVT (Đối chứng)		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Chi phí			27.695			22.930			
1	Giống	60	35	2.100	60	35	2.100			
2	Phân bón, thuốc BVTV			9.495			9.230			
-	Hữu cơ Khoáng Hà Gianh HCK-242	850	4,7	3.995						
-	Hữu cơ Khoáng Sông Gianh HCK-423	1.100	5,0	5.500						
-	Đạm	-	-	-	280	11	3.080			
-	Lân	-	-	-	550	4	2.200			
-	Kali	-	-	-	150	13	1.950			
-	Thuốc BVTV	-	-	-	-	-	2.000			
3	Chi phí khác			16.100			11.600			
-	Công làm đất	30	150	4.500	20	150	3.000			
-	Công gieo, chăm sóc	60	150	9.000	40	150	6.000			
-	Công giặt	20	130	2.600	20	130	2.600			
II	Doanh thu	53	850	45.050	54	700	37.800			
III	Lãi			17.355			14.870			

Nhận xét: Chi phí đầu tư về phân bón và thuốc BVTV của canh tác hữu cơ và canh tác thông thường của bà con nông dân chênh lệch không đáng kể (9.495.000 đ/ha so với 9.230.000 đ/ha); chi phí khác (công làm đất, gieo tria, chăm sóc, thu hoạch) của canh tác hữu cơ cao hơn so với canh tác thông thường (4.500.000 đ/ha).

Nhưng khi đánh giá về hiệu quả kinh tế của 2 phương thức canh tác, thì nhận thấy canh tác theo hữu cơ sẽ cho thu nhập cao hơn so với canh tác thông thường là 2.485.000 đ/ha.

Như vậy, trong vụ đầu tiên triển khai mô hình sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn hữu cơ, bước đầu cho thấy lúa sản xuất theo quy trình sản xuất hữu cơ cho giá trị thu nhập cao hơn.

2. Hiệu quả xã hội

Quá trình triển khai thực hiện mô hình có ý nghĩa trong một số nội dung sau:

- Về tổ chức sản xuất: Tất cả các hộ gia đình tham gia mô hình đều nằm trong vùng quy hoạch sản xuất hữu cơ tập trung. Mô hình đã thúc đẩy hình thức sản xuất trên cánh đồng lớn, các hộ hợp tác sản xuất trong mối liên kết

THT/HTX, đồng nhất trong sản xuất từ khâu giống, kỹ thuật canh tác, tiêu thụ sản phẩm.

- Về an toàn thực phẩm: Mô hình giúp nâng cao nhận thức của người nông dân theo hướng không sử dụng phân bón vô cơ, thuốc BVTV, tập trung sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân sinh học, phân chuồng hoai mục, tạo ra sản phẩm nông sản sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Người sản xuất được đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, không bị ảnh hưởng bởi các hóa chất từ thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người nông dân, tạo môi trường lao động thân thiện an toàn. Sản xuất hữu cơ tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng mong muốn của người tiêu dùng.

- Sản xuất gắn với thị trường: Nông dân tiếp cận được thị trường thông qua liên kết với doanh nghiệp và doanh nghiệp đặt hàng nông dân sản xuất theo yêu cầu thị trường về chủng loại, số lượng, chất lượng nên khâu sản xuất - tiêu thụ bền vững, hiệu quả cho nông dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng sản phẩm OCOP tại địa phương: Mô hình thành công sẽ, từng bước xây dựng thương hiệu lúa gạo hữu cơ của Hà Tĩnh, từ đó tăng thu nhập cho người nông dân.

3. Hiệu quả môi trường

Với quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn không sử dụng phân bón vô cơ, không sử dụng thuốc bảo vệ thực hóa học có hiệu quả rất lớn đối với việc bảo vệ môi trường. Hạn chế rác thải bao bì trên đồng ruộng; hạn chế ô nhiễm nguồn đất, nước vùng sản xuất; phân hữu cơ góp phần cải tạo đất, tăng độ phì cho đất, khôi phục và duy trì hệ sinh thái đồng ruộng.

VI. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận

- Thành công bước đầu của “*Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với sản phẩm OCOP vụ Hè Thu năm 2020*” là góp phần chuyển đổi vùng đất từ sản xuất vô cơ sang sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ. Hướng tới xây dựng chuỗi sản phẩm OCOP lúa gạo hữu cơ của Hà Tĩnh.

- Sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân sinh học, kết hợp với phân chuồng, đất đai được cải tạo tốt hơn, cây lúa phát triển cân đối, môi trường sạch sẽ, nông sản an toàn, hiệu quả cao.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi phương thức canh tác của người dân trong việc sản xuất lúa đảm bảo sản phẩm an toàn góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng hệ sinh thái đồng ruộng.

2. Kiến nghị

Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng ĐP NTM tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình trong năm tới để mô hình đạt chứng nhận hữu cơ cho 04 vùng sản xuất lúa./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KHUYẾN NÔNG
Nguyễn Hữu Ngọc